TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06/02/2019
V/v: Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh
Các hội thẩm nhân dân: 1- ***ÔngNguyễn Xuân Trường***
2- Ông Trương Đức Lâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoan- thư ký Tòa án
Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hồng Hạnh - KSV

Ngày 06 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 317/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019. về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94a/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn;Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1990
HKTT;Thôn N, xã M Đ, huyện H H, tỉnh Bắc Giang
Địa chỉ: Thôn C H, xã X C, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Hà Huy Á sinh năm 1989 vắng mặt
Địa chỉ: Thôn N, xã M Đ, huyện H H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H trình bày: Chị và anh Á kết hôn với nhau ngày 09 tháng 9 năm 2013 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mai Đình. Sau khi kết hôn chị về gia đình anh làm dâu ngay. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc sau đó xẩy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc kinh tế khó khăn hơn nữa do cháu P bị bệnh

cho nên phải đi chữa chạy dẫn đến mâu thuân vợ chồng vì vậy chị về nhà mẹ đẻ anh có sang nhưng không gọi chị về. Chị đã về chung sống nhưng gia đình đuổi chị cho nên chị đã về nhà mẹ đẻ từ tháng 10/2017 cho đến nay. Từ khi chị về nhà mẹ đẻ cho đến nay, anh có điện thoại hỏi thăm nhưng không gọi chị về để vợ chồng đoàn tụ và không quan tâm đến chị, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và đề nghị được ly hôn.

Về con chung chị và anh Á có một con chung Hà Huy P sinh ngày 07/09/2014 hiện đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị được nuôi con và yêu cầu anh Á cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ. Tại phiên tòa chị yêu cầu anh Á cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng.

Về tài sản chung,vợ chồng có một chiếc xe máy không yêu cầu tòa án giải quyết ngoài ra công nợ, ruộng canh tác, công sức và các vấn đề khác không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Á vắng mặt tại phiên tòa, tòa án đã giao giấy triêu tập nhiều lần nhưng anh Á vẫn không đến Tòa án mặc dù Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần anh Á vẫn vắng mặt.nhưng bản tự khai lời trình bầy tại Tòa án anh xác định vợ chồng kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mai Đình tình cảm vợ chồng cắt đứt từ tháng 10/2017 nhưng anh không muốn ly hôn, nếu anh Được nuôi con thì đồng ý ly hôn. Vợ chồng có một con chung Hà Huy P sinh ngày 07/09/2014 hiện đang ở với chị nếu phải ly hôn anh yêu cầu được nuôi con không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con. Anh hiện làm nhân viên bán hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xuân Thủy mỗi tháng lương cơ bản 3.100.000đ cho nên chị yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ anh không đồng ý.

Về tài sản chung vợ chồng có một chiếc xe máy BKS 29S1- 32284 xe mang tên chị H hiện chị H quản lý anh chưa yêu cầu tòa án giải quyết; vợ chồng không nợ ai không có tài sản, ruộng canh tác, công sức, nhà đất không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có ý thức chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Đại diện Viện kiểm sát đề nghị; Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82,83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147, khoản 1 điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích H: Chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn anh Hà Huy Á . Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Bích H nuôi Hà Huy P sinh ngày

07/09/2014 anh Á có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 750.000đ tính từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi. Anh Á được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh Á thực hiện quyền này.

*Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Á phải chịu 300.000đ án phí cáp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị Huệ và anh Á kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mai Đình, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị H có đơn xin ly hôn anh Á như vậy quan hệ tranh chấp giữa chị H và anh Á được xác định là tranh chấp " Hôn nhân và gia đình" theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét việc anh Á vắng mặt tại phiên tòa, nhưng Tòa án đã giao giấy triệu tập để tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cũng như giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ nhiều lần cho anh Á nhưng anh Á vẫn vắng mặt cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Á là phù hợp với quy định tại điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Á được quyền kháng cáo vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị H thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết, vợ chồng chị H, anh Á kết hôn với nhau và đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm nợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xẩy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị cho rằng do kinh tế khó khăn hơn nữa do con mắc bệnh tự kỷ anh hay rượu chè về đÁ đập vợ con nên vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn vợ chồng hay cãi nhau. Năm 2017chị về nhà mẹ đẻ. Từ khi chị về nhà mẹ đẻ cho đến nay anh không sang gọi chị về để vợ chồng đoàn tụ, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay, không bên nào quan tâm đến bên nào. Anh Á cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không muốn ly hôn nếu anh được nuôi con thì anh đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Á đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị H được ly hôn anh Á là phù hợp, nên yêu cầu xin ly hôn của chị H được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng vợ chồng chị H và anh Á có một con chung Hà Huy P sinh ngày 07/09/2014 hiện đang ở với chị, cháu vẫn phát triển bình thường hơn nữa cháu Hhiện mắc bệnh tự kỷ đang điều trị tại Trung Tâm chuyên biệt Ban Mai Hà Nội và chị hiện cũng đang làm việc tại Trung Tâm chuyên biệt Ban Mai Hà Nội, hơn nữa anh thường xuyên đi làm xa không có điều kiện chăm sóc H bằng chị xét thấy

để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ cần giao Hà Huy P sinh ngày 07/09/2014 cho chị H nuôi là phù hợp.

Xét yêu cầu của chị H về việc buộc anh Á cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 750.000đ thấy rằng chị H hiện đi làm tại Trung Tâm chuyên biệt Ban Mai Hà Nội thu nhập bình quân 7.000.000đ/ tháng thấp hơn nữa tiền học phí của cháu Phúc 3.000.000đ / tháng điều kiện công ăn việc làm của anh Á khó khăn thu nhập thấp bình quân 3.200.000đ/ tháng. Xét thấy để đảm bảo cuộc sống của cháu H cần buộc anh Á cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 750.000đ là phù hợp với Điều 81, Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân gia đình cho nên yêu cầu của chị H cần được chấp nhận.

[4]Vê tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, ruộng đất: chị H và anh Á đều xác định vợ chồng có một chiếc xe máy mang tên chị H hiện chị H quản lý nay cả hai bên đều chưa yêu cầu tòa án giải quyết cho nên không xem xét còn công nợ tài sản khác không có không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm .

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, đề nghị áp dụng điều luật, đường lối giải quyết là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Vì lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào các Điều 51, 56, điều 58, Điều 81, Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 2 Điều 227,Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ của UBTVQH14Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích H

*Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn anh Hà Huy Á

* Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi Hà Huy P sinh ngày 07/09/2014 anh Á có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 750.000 đ kể từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Á được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh Á thực hiện quyền này.

*Về án phí: Anh Á phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/ 0000134 ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

*Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Xuân Cẩm;
- Đương sự
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh